

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **840** /UBND-KTKH

V/v tham mưu cung cấp tài liệu bổ sung, sửa đổi danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được

*Đăk Nông, ngày 24 tháng 02 năm 2017*

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Triển khai Công văn số 1171/BKHĐT-KTCN ngày 16/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc đề nghị cung cấp tài liệu bổ sung, sửa đổi danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được (*Scan gửi kèm*); UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc cung cấp tài liệu bổ sung, sửa đổi danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được, theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên.

Nhận được Công văn này, Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện; báo cáo UBND tỉnh trước **ngày 15/3/2017** để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

**Noi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH(Hg). **02**

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**★Ngô Xuân Lộc**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1171 /BKHĐT-KTCN

V/v Đề nghị cung cấp tài liệu bổ sung, sửa đổi danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2017

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

- Hiệp hội ngành nghề (theo danh sách kèm theo);

Các Tập đoàn, Tổng Công ty (theo danh sách kèm theo);

Các doanh nghiệp trong nước (đăng tải văn bản trên website của Bộ KHĐT).

**UBND TỈNH ĐĂK NÔNG**  
**CÔNG VĂN ĐỀN**  
Số 2017 ngày 28/12/2017

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Luật Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11; Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12; Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT ngày 17/11/2015 kèm theo danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được.

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/04/2016; căn cứ Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 quy định chi tiết một số điều kiện và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12; Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và thực hiện việc cập nhật hàng hóa trong nước sản xuất được nhằm đẩy mạnh chính sách khuyến khích sản xuất hàng hóa trong nước trên cơ sở luật pháp hiện hành và các điều ước quốc tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành việc bổ sung, sửa đổi Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT ngày 17/11/2015.

Để thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Quý cơ quan, doanh nghiệp rà soát các danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT ngày 17/11/2015 và đề xuất bổ sung, sửa đổi danh mục các hàng hóa trong nước đã sản xuất được (bổ sung các hàng hóa mới tham gia thị trường và cập nhật, chỉnh sửa danh mục đã ban hành cho phù hợp thực tế). Các Bộ căn cứ theo lĩnh vực phụ trách lập báo cáo về hàng hóa trong

nước sản xuất được, trong đó một số Bộ cần chú trọng vào các nội dung chính được nêu tại Phụ lục 1.

Tại nội dung danh mục, đề nghị các cơ quan, doanh nghiệp nêu rõ tên mặt hàng, mã số Hải quan HS, ký hiệu quy cách và mô tả đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, đơn vị sản xuất (người đại diện, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, Email), sản lượng sản xuất/công suất hàng năm của sản phẩm, các tiêu chuẩn của hàng hóa nếu có (*như biểu số 01, Phụ lục 2 gửi kèm*).

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số 6B Hoàng Diệu, Hà Nội và file văn bản qua hòm thư: nguyenmanhson@mpi.gov.vn trước ngày 20/3/2017.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Vụ Pháp chế;
- Trung tâm tin học;
- Các doanh nghiệp trong nước (đăng tải văn bản trên website của Bộ);
- Lưu: VT, KTCN (S).  
161

KT. BỘ TRƯỞNG  
THÚ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiếu

**Phục lục 1: Hàng hóa trong nước đã sản xuất được**

(Kèm theo công văn số 444-BKHTT - KTCN ngày 46 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



STT	Nội dung tổng hợp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được	Bộ Xây dựng	
2	Hàng hóa phục vụ hoạt động dầu khí trong nước đã sản xuất được	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Hàng hóa trong nước đã sản xuất được phục vụ hoạt động đóng tàu, tàu biển xuất khẩu	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương
4	Giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong nước đã sản xuất được	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Công Thương
5	Hàng hóa phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong nước đã sản xuất được	Bộ Khoa học và công nghệ	Các Bộ, ngành liên quan
6	Hàng hóa trong nước đã sản xuất được phục vụ trực tiếp cho an ninh.	Bộ Công An	
7	Hàng hóa trong nước đã sản xuất được phục vụ trực tiếp cho quốc phòng.	Bộ Quốc phòng	
8	Hàng hóa phục vụ trực tiếp cho giáo dục trong nước đã sản xuất được	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
9	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, lắp ráp trang thiết bị y tế trong nước đã sản xuất được	Bộ Y tế	
10	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm trong nước đã sản xuất được	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Khoa học và Công nghệ

11	Hàng hóa để bảo vệ môi trường trong nước đã sản xuất được	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và công nghệ; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
12	Hàng hóa trong nước đã sản xuất được phục vụ đảm bảo an sinh xã hội, khác phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp đặc biệt khác	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Bộ Y tế; Bộ Công Thương (theo lĩnh vực phụ trách)	Các Bộ, ngành được Chính phủ giao thực hiện nội dung này

**PhỤ LỤC 2: Thông tin hàng hoá trong nước đã sản xuất được**

(Kèm theo công văn số 1474 /BKHĐT - KTCN ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**1. Thông tin các sản phẩm sản xuất**

**Biểu số 01**

Số TT	Đơn vị sản xuất	Thông tin	Tên mặt hàng	Mã số theo biểu thuế		Sản lượng sản xuất/công suất hàng năm	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật, các tiêu chuẩn
				Nhóm	Phân nhóm		
1	(Công ty A)	Địa chỉ liên hệ:.....					
		Người đại diện:.....					
		Điện thoại: .....					
		Fax: .....					
		Email:.....					
2							
3							

2. Tài liệu chi tiết về quy cách và kỹ thuật hàng hoá (đơn vị sản xuất gửi kèm theo).